

Bản án số: 12/2025/HNGĐ -ST
Ngày 08 -8-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyên và ông Quảng Văn Tien

- Thư ký phiên tòa: Bà Cẩm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa:
ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung (của Tòa án nhân dân huyện S M trước khi sáp nhập) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 2/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Q, sinh năm 2005, địa chỉ: Bản N H, xã N T, tỉnh Sơn La, trước khi sáp nhập là bản N H, xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Lò Văn D, sinh năm 1999, địa chỉ: Bản Đ, xã N T, tỉnh Sơn La, trước khi sáp nhập là bản Đ, xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La, đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Văn D qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Lò Văn D nghiện ma túy phải đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không

còn yêu thương quan tâm đến nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị viết đơn này kính mong Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng chị có 02 con chung là: cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023

Trong thời gian anh Lò Văn D đi chấp hành án phạt tù các cháu ở với chị Lường Thị Q. Nếu ly hôn chị Lường Thị Q nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu, chưa yêu cầu anh Lò Văn D phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Văn D trình bày (có xác nhận của Trại giam Thanh Phong):

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lường Thị Q qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh nghiện ma túy. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau.

Nay chị Lường Thị Q viết đơn yêu cầu ly hôn, nguyện vọng của anh Lò Văn D chưa đồng ý ly hôn, yêu cầu chờ anh chấp hành xong án phạt tù trở về giải quyết mâu thuẫn.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng có 02 con chung là: cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023. Nguyện vọng của anh Lò Văn D nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu.

Về tài sản chung: Anh chị có 01 chiếc xe Was 110 màu đen mang tên Lò Văn D.

Về nợ chung: Không có.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Do các cháu đều dưới 07 tuổi nên Tòa án không ghi ý kiến nguyện vọng của các cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Lường Thị Q, anh Lò Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Lường Thị Q được ly hôn anh Lò Văn D. Giao các cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023 cho

chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Lò Văn D chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lương Thị Q chưa yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng: không xem xét, giải quyết; về nợ chung: không có. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lương Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lương Thị Q yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn D có địa chỉ tại Bản Đ, xã N T, tỉnh Sơn La, trước khi sáp nhập là bản Đ, xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết, nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lương Thị Q và bị đơn anh Lò Văn D cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Lời khai của chị Lương Thị Q và anh Lò Văn D phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định anh chị có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2023 tại UBND xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Lương Thị Q và anh Lò Văn D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Nguyên đơn chị Lương Thị Q và anh Lò Văn D cùng khai: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và do anh Lò Văn D nghiện ma túy. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, chị Lương Thị Q cương quyết yêu cầu ly hôn đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Q và anh Lò Văn D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Lương Thị Q được ly hôn anh Lò Văn D.

Ý kiến của anh Lò Văn D chưa nhất trí ly hôn và đề nghị chờ anh chấp hành xong án phạt tù về giải quyết mâu thuẫn là không có căn cứ, không chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023. Trong thời gian anh chị sống ly thân cháu ở với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống về mọi mặt của người chưa thành niên, đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn, căn cứ vào thực tiễn của cuộc sống và nguyện vọng của chị Lường Thị Q: Giao các cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023 cho Lường Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn D chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lường Thị Q chưa yêu cầu.

Anh Lò Văn D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong nên anh không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu. Việc anh không nhất trí giao các cháu cho chị Lường Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là không có căn cứ, không chấp nhận.

[5] Về tài sản chung:

Nguyên đơn chị Lường Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn D khai vợ chồng anh chị có 01 chiếc xe Was 110 màu đen mang tên Lò Văn D. Tuy nhiên anh Lò Văn D không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Anh Lò Văn D không thể hiện ý kiến có yêu cầu Tòa án giải quyết hay không.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, anh Lò Văn D có quyền khởi kiện trong vụ án khác. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn là chị Lường Thị Q theo quy định tại Điều 5, Điều 186, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Lường Thị Q là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 186, Điều 188; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị Q được ly hôn anh Lò Văn D.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023

Giao các cháu Lò Minh D, sinh ngày 07/6/2021 và cháu Lò Bảo Ph, sinh ngày 29/4/2023 cho chị Lường Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn D chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lường Thị Q chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị Q .

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn D, chị Lường Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã N T, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S M;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã N T, huyện S M, tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai